

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-10-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Hưng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Bá Thịnh
2. Bà Phan Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 263/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2019 về việc tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXX-ST ngày 01/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2019/QĐ - ST ngày 11/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Đ – sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ O, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(Có mặt).

Bị đơn: Ông Lưu Khánh L – sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ U, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bà Phạm Thị Đ trình bày: Bà Đ và ông Lưu Khánh L qua một thời gian tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 12/9/2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông L thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình, kiếm chuyện gây gổ với bà Đ, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi

vã, không tìm được tiếng nói chung, bà Đ và ông L đã nhiều lần sống ly thân nhưng sau đó lại hàn gắn tình cảm vì ông L hứa hẹn sửa đổi đến nay vẫn không sửa đổi. Từ tháng 01/2019 đến nay vợ chồng đã chính thức sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau. Nay bà Đ nhận thấy không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà Đ và ông L có 02 con chung là cháu Lưu Đào Duy K, sinh ngày 25/8/2011 và Lưu Đào Duy Q, sinh ngày 19/9/2014. Bà Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng/con.

Về tài sản chung và nợ chung bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng ông Lưu Khánh L trình bày: Ông L thống nhất về thời gian và điều kiện đăng ký kết hôn như bà Đ đã trình bày. Ông L xác định vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn trong vài năm gần đây nhưng không đến mức trầm trọng phải ly hôn. Ông L xác định từ tháng 02/2019 đến nay ông và bà Đ không chung sống với nhau nhưng không phải vì vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến ly thân mà vì ông làm nghề cơ khí đi theo công trình tại Nha Trang nên không có thời gian về thăm vợ con. Ông L vẫn yêu thương vợ con nên đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Đ thì ông không đồng ý, ông L mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Đ.

Về con chung: Ông L thống nhất có 02 con chung như bà Đ đã trình bày. Trường hợp ly hôn, ông L không đồng ý giao 02 con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Đào Duy K đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Lưu Đào Duy Q cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng không chấp hành, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Đ đối với ông Lưu Khánh L, về án phí bà Đ và ông L phải nộp theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các đương sự hiện đang cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và tranh chấp giữa bà Đ, ông L là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc những vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông L theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Đ và ông Lưu Khánh L là hợp pháp, do cả hai đã tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 28 quyển số 01 ngày 12/9/2005.

Sau khi cưới bà Đ và ông L chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông L không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện gây gổ với bà Đ, từ tháng 01/2019 đến nay bà Đ và ông L đã chính thức sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau.

Ông L xác nhận vợ chồng chung sống vài năm trở lại đây có nhiều cãi vã do tính cách và lối sống không phù hợp, ông L xác định từ tháng 02/2019 đến nay vợ chồng không gần gũi nhau nhưng không phải là sống ly thân, mà do ông L đi làm công trình tại Nha Trang không về thăm vợ con. Đối với yêu cầu ly hôn của bà Đ thì ông không đồng ý vì ông còn tình cảm với bà Đ, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét ý kiến của ông L thấy: Ông L không đồng ý ly hôn, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông L cũng không có hành động nào để tự hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa bà Đ vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L vì tình cảm vợ chồng không còn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Đ, ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ đối với ông L.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Đ và ông Lưu Khánh L đều xác nhận có 02 con chung là cháu Lưu Đào Duy K, sinh ngày 25/8/2011 và Lưu Đào Duy Q, sinh ngày 19/9/2014; bà Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/con; ông L không đồng ý với yêu cầu của bà Đ, ông có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến tuổi trưởng

thành, giao cháu Q cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con, điều kiện nuôi con của bà Đ và ông L thì thấy: Từ khi bà Đ và ông L sống ly thân, cháu K và Q đều được bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng và cho đi học hàng ngày, ông L đi làm công trình không thường xuyên về thăm nom con cái, cháu K mặc dù có nguyện vọng được sống với ông L, tuy nhiên cháu K còn nhỏ cần có người trực tiếp chăm sóc để lo sinh hoạt và đưa đón học hành hàng ngày, tại phiên tòa bà Đ giao nộp chứng cứ xác định cháu K bị bệnh về mắt từ nhỏ cụ thể là bệnh cườm nước, theo định kỳ 03 tháng/ lần phải đi khám, uống thuốc và nhỏ mắt hàng ngày, vì vậy việc ông L đi làm công trình, không thường xuyên có mặt ở nhà là không đảm bảo được việc chăm sóc cháu K tốt nhất. Đối với cháu Q còn nhỏ cũng cần sự chăm sóc của bà Đ, ông L cũng có nguyện vọng giao cháu Q cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó xét về điều kiện nuôi con của bà Đ đồng thời để bảo đảm sự phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần cho các cháu nên cần giao các cháu K và Q cho bà Đ trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về yêu cầu cấp dưỡng và nuôi con của bà Đ thì thấy: Bà Đ có nhà ở ổn định và làm nghề buôn bán trái cây tại chợ Ngọc Hà với mức thu nhập bình quân từ 12.000.000đ đến 15.000.000 đồng/tháng, với mức thu nhập trên bà Đ có thể lo cho con cái sinh hoạt và học hành ổn định, nhưng để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của một người cha đối với các con bà Đ vẫn yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/tháng/con. Căn cứ Luật hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do đó để đảm bảo cho các con được ổn định sinh hoạt và học tập thì ông L cần thiết phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để phụ bà Đ nuôi các con.

Quá trình tố tụng ông L xác định ông làm nghề cơ khí và hiện đang đi làm công trình tại Nha Trang, điều đó xác định ông L có công ăn việc làm và có thu nhập, tuy nhiên ông L không cung cấp mức thu nhập cụ thể để Tòa án xem xét mức cấp dưỡng nuôi con là đã từ bỏ việc tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó xem xét nhu cầu sinh hoạt thực tế và chi phí học tập của các cháu đồng thời xem xét mức thu nhập bình quân của một công nhân cơ khí tại địa phương là 300.000đ/ngày thì mức cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng/con bà Đ đưa ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

Cần buộc ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lưu Đào Duy K và Lưu Đào Duy Q số tiền 1.500.000đ/tháng/1 con tính từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Ông L có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Đ đối với ông Lưu Khánh L về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Đ được ly hôn với ông Lưu Khánh L.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lưu Khánh L giao các cháu Lưu Đào Duy K, sinh ngày 25/8/2011 và Lưu Đào Duy Q, sinh ngày 19/9/2014 cho bà Phạm Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Buộc ông Lưu Khánh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lưu Đào Duy K số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi); cấp dưỡng nuôi cháu Lưu Đào Duy Q số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Q trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Lưu Khánh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không cấp dưỡng số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị Đ nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010002 ngày 04/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Phạm Thị Đ đã nộp đủ án phí.

Buộc ông Lưu Khánh L nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Cam Thành Nam, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

PHẠM XUÂN HÙNG